

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130/TTr-UBND

Việt Yên, ngày 13 tháng 10 năm 2015

TỜ TRÌNH

V/v thẩm định nguồn vốn và phân bổ ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu xây dựng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Tụ Lạn, huyện Việt Yên

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Công văn số 1101/BKHĐT-TH ngày 02/3/2015 về việc hướng dẫn phê duyệt chủ trương và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 475/2013/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 160/2014/QĐ-UBND ngày 27/3/2014 sửa đổi một số điều của quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 475/2013/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của UBND tỉnh;

Căn cứ Công văn số 62/UBND-XD ngày 04/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc tạm thời thực hiện một số nội dung liên quan đến Đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ Công văn số 666/SKHĐT-THQH ngày 25/6/2015 về việc thông báo dự kiến danh mục dự án khởi công mới trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 để thực hiện lập chủ trương đầu tư công;

Xét Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của UBND xã Tự Lạn và phòng Tài chính Kế hoạch;

Ủy ban nhân dân huyện Việt Yên đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn và phân bổ nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho dự án xây dựng trụ sở UBND xã Tự Lạn giai đoạn 2016-2020 cụ thể như sau:

1. Tên dự án: Nhà làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND xã Tự Lạn.

2. Chủ đầu tư: UBND xã Tự Lạn.

3. Cơ quan quản lý, sử dụng, khai thác công trình sau khi đầu tư: UBND xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

4. Địa điểm đầu tư: Tại khuôn viên đất trụ sở cơ quan thuộc Quy hoạch chi tiết khu dân cư, dịch vụ năng Tiến đã được phê duyệt

5. Mục tiêu, sự cần thiết đầu tư xây dựng.

Đầu tư xây dựng Nhà làm việc Đảng ủy - UBND xã Tự Lạn, huyện Việt Yên nhằm đáp ứng nhu cầu phòng làm việc của các cán bộ công chức thuộc Đảng ủy, HĐND, UBND xã Tự Lạn, phát huy khả năng làm việc phục vụ nhân dân của mỗi cán bộ công chức, đáp ứng cải cách hành chính ở địa phương, góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

6. Quy mô đầu tư và nội dung xây dựng.

Quy mô xây dựng: Nhà làm việc được thiết kế theo tiêu chuẩn nhà cấp III, độ chịu lửa bậc III với tổng diện tích sàn khoảng 800m².

- Kiến trúc: Nhà cao 3 tầng, tổng chiều dài 29.4m, rộng 12.19m, sảnh đón có kích thước 6x3m; nhà có bước gian 3.6m và khẩu độ là 6m gian cầu thang có bước gian 6m khẩu độ 6m, hai gian đầu hồi có bước gian 4.5 khẩu độ 7.1; chiều cao tầng 3,6m, chiều cao đến mái chống nóng là 13.2m.

- Kết cấu: Nhà khung BTCT kết hợp với dầm sàn liền khối đổ tại chỗ, Móng cọc BTCT dự kiến theo những công trình lân cận, Tường móng xây gạch không nung vữa XM mác #75. Giằng móng BTCT 250# đổ tại chỗ, lót móng bằng bê tông đá 4x6 mác 150#.

- Hoàn thiện: Tường trát vữa XM mác 50, trát phào chỉ, cột, dầm, trần vữa XM mác 75, tường trong nhà bả sơn matit lăn sơn, tường ngoài nhà sơn trực tiếp. Hệ thống cửa dùng gỗ nhóm II khuôn đơn, hoa sắt cửa sổ dùng sắt vuông đặc 12x12mm, nền lát gạch liên doanh kích thước 600x600mm.

- Hệ thống điện đi chìm tường, hệ thống chống sét trên mái d12mm, dây tiếp địa dưới đất 16mm, kim thu sét d16mm dài 2m.

- Hệ thống cấp thoát nước: Dùng ống nhựa PVC.

7. Tổng kinh phí thực hiện: 6.999.850.000đ

(Bằng chữ: Sáu tỷ chín trăm chín mươi chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)

Gồm:

- Chi phí xây dựng: 5.600.000.000đ

- Chi phí quản lý dự án: 141.344.000đ
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 569.485.000đ
- Chi phí khác: 52.671.000đ.
- Chi phí dự phòng: 636.350.000đ.

8. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

9. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý và điều hành dự án.

10. Thời gian thực hiện đầu tư xây dựng dự án:

- Năm 2017: Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư.
- Năm 2018: Đầu tư xây dựng phần thô.
- Năm 2019: Hoàn thiện, bàn giao đưa vào sử dụng.

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh, ngân sách xã.

- Ngân sách tỉnh: 3.000.000.000 đ.

- Ngân sách xã: 3.999.850.000 đ.

12. Dự kiến Tiến độ và phân kỳ nguồn vốn thực dự án:

Năm	Đề nghị nguồn vốn ngân sách tỉnh (đ)	Nguồn vốn ngân sách xã (đ)	Tổng (đ)
Năm 2017		2.500.000.000	2.500.000.000
Năm 2018	1.500.000.000	1.000.000.000	2.500.000.000
Năm 2019	1.500.000.000	499.850.000	1.999.850.000
Tổng	3.000.000.000	3.999.850.000	6.999.850.000

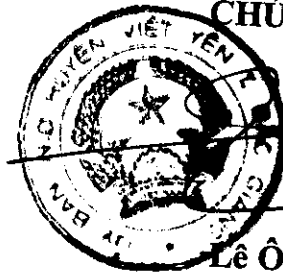
(Kèm theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, khái toán kinh phí thực hiện, báo cáo thẩm định vốn nội bộ)

Nơi nhận:

- Sở KH và Đầu tư (05 bản);
- Ban QLDA huyện (03 bản);
- Phòng: TC-KH (03 bản);
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, CVTH;
- Phòng: TC-KH; KT&HT; TN-MT;
- UBND xã Tự Lạn.



CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích

TỔNG HỢP KHAI TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
CÔNG TRÌNH: TRỤ SỞ VĂN PHÒNG UBND XÃ TỰ LÀN



STT	CHI PHÍ	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ VAT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU	
I	Phân xây lắp	1 Trụ sở làm việc	800m ² x 7,0 trd/m ²	5.090.909,091	509.090,909	5.600.000,000	Gx1
				Gx1*2,524%	509.090,909	5.600.000,000	
				128.494,545	12.849,455	141.344,000	
				517.713,455	51.771,345	569.484,800	
				Gx1*3,327%	16.937,455	186.312,000	
				Gx1*0,2069%	10.487,273	11.536,000	
				Gx1*0,2%	10.181,818	11.200,000	
				Gx1*0,4%	20.363,636	22.400,000	
				Gx1*2,628%	133.789,091	147.168,000	
				Gbqlda*20%	25.698,909	28.268,800	
V	Chi phí giám sát thi công xây dựng công trình	7 Chi phí lập HSM/T, đánh giá HSDT thi công xây dựng	Gx1*(0,1%+0,1%)	10.181,818	1.018,182	11.200,000	Ggs
				Gx1*0,1%	509,091	560,000	
				23.636,364	2.363,636	26.000,000	
				108.909,091	10.890,909	119.800,000	
				48.345,643	4.325,473	52.671,116	
				Gxd * 0,3%	15.272,727	16.800,000	
				(Gx1) *(0,165+0,16)%	2.180,104		
				(I+II+III+IV) * 0,38%	2.180,104		
				Gx1*0,1%	5.090,909	5.090,909	
				(I+II+III+IV) * 0,019%	1.090,052	1.090,052	
VI	Dự phòng phí	7 Chi phí thẩm định hồ sơ yêu cầu	Gx1*0,05%	2.545,455	254,545	2.800,000	Gdp
				Gx1*0,05%	254,545	2.800,000	
				(I+II+III+IV+V+VI)*10%	578,546,273	57,803,718	
TỔNG CỘNG			6.364,009,007	635,840,901	6.999,849,908	TM DT	

